

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 65

GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI BA (Tiếp): VÔ TÁC THẬT TƯỚNG

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật và thân cận, nhớ nghĩ đúng, thì trọn không bị bệnh mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; thân không tàn tật, cũng không suy già, trọn không bị hoạnh tử. Vô số trăm ngàn vạn ức chư Thiên, Trời Tứ thiên vương, cho đến Trời Tịnh cư, đều đi theo nghe, lãnh thọ. Sáu ngày trai là mỗi tháng mồng 8, 23, 14, 15, 29, 30, chư thiên tụ hội; thiện nam tử làm pháp sư, tại chỗ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, chư Thiên đều tập đến. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy ở giữa đại chúng nói Bát-nhã Ba-la-mật, được phước đức vô lượng vô biên vô số, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, nếu trong sáu ngày trai mỗi tháng là mồng 8, 23, 14, 15, 29, 30, mà ở trước chư thiên ấy thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy được phước đức vô lượng vô biên vô số, không thể nghĩ bàn, không thể cân lường. Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã Ba-la-mật là trân bảo lớn. Thế nào là trân bảo lớn? Là Bát-nhã Ba-la-mật ấy, cứu được địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ và người bần cùng, hay cấp cho dòng lớn Sát-lợi, Bà-la-môn, đại gia cư sĩ; cấp cho Tứ thiên vương thiện xứ, cho đến phi hữu tướng, phi vô tướng xứ; cấp cho quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi Phật đạo, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật có nói rộng đến mười thiện đạo, bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật. Nói rộng

nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, nói rộng mười lực Phật, cho đến trí nhất thiết chủng. Từ trong pháp ấy học, xuất sanh ra dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, đại gia cư sĩ; xuất sanh ra Trời Tứ thiên vương, Trời Ba mươi ba, Trời Dạ-ma, Trời Đâu-suất-đà, Trời Hóa-lạc, Trời Tha-hóa-tự-tại, Trời Phạm Thân, Trời Phạm Phụ, Trời Phạm Chúng, trời Đại Phạm, Trời Quang, Trời Thiếu Quang, Trời Vô lượng quang, Trời Quang Âm, Trời Tịnh, Trời Thiếu Tịnh, Trời Vô lượng tịnh, Trời Biến tịnh, trời A-tra-bà-già, Trời Phước Sanh, Trời Quảng Quả, Trời Vô tướng, Trời Vô phiền, Trời Vô nhiệt, Trời Thiên Kiến, Trời Thiên Hiện, Trời Sắc cứu cánh, Trời Không vô biên xứ, Trời Vô Sở hữu xứ, Trời Phi hữu tướng, Phi vô tướng xứ. Học từ trong pháp ấy, được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, được Bích-chi Phật đạo, được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tu-bồ-đề! Vì vậy, nên Bát-nhã Ba-la-mật gọi là trân bảo lớn (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Bát-nhã Ba-la-mật như vậy gọi là bảo tạng lớn, trân bảo công đức xuất thế gian, đều nương Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm mà xuất hiện - N.D). Trong trân bảo Ba-la-mật không có pháp khả đắc, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhớ hoặc sạch, hoặc thủ hoặc xả; trong trân bảo Ba-la-mật cũng không có pháp hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Tu-bồ-đề! Vì vậy nên gọi là trân bảo Ba-la-mật không sở đắc.

Tu-bồ-đề! Trân bảo Ba-la-mật ấy không có pháp làm ô nhiễm được. Vì sao? Vì pháp ô nhiễm không thể có được. Tu-bồ-đề! Vì vậy gọi là vô nhiễm Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không biết như vậy, cũng không phân biệt như vậy, cũng không được như vậy, cũng không hỷ luận như vậy, thì có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, cũng có thể lễ kính chư Phật, từ một nước Phật đi đến một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán chư Phật; dạo qua các cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, nghiêm tịnh cõi Phật.

Tu-bồ-đề! Bát-nhã Ba-la-mật ấy, đối với các pháp không có lực, không có phi lực, cũng không nhận, cũng không cho, không sanh không diệt, không nhớ không sạch, không tăng không giảm. Ba-la-mật ấy cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, không bỏ cõi Dục, không trú cõi Dục, không bỏ cõi Sắc, không trú cõi Sắc, không bỏ cõi Vô sắc, không trú cõi Vô sắc. Bát-nhã Ba-la-mật ấy không cho cũng không bỏ Thí Ba-la-mật, không cho cũng không bỏ Giới Ba-la-mật, không cho cũng không bỏ Nhẫn Ba-la-mật, không cho cũng không

bỏ Tấn Ba-la-mật, không cho cũng không bỏ Thiền Ba-la-mật, không cho cũng không bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, không cho cũng không bỏ nội không, cho đến không cho cũng không bỏ vô pháp hữu pháp không, không cho cũng không bỏ Bốn niệm xứ, cho đến không cho cũng không bỏ Tám Thánh đạo phần; không cho cũng không bỏ Phật lực, cho đến không cho cũng không bỏ quả Tu-đà-hoàn, cho đến không cho cũng không bỏ quả A-la-hán, không cho cũng không bỏ Bích-chi Phật đạo, cho đến không cho cũng không bỏ trí nhất thiết chủng.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy không cho pháp A-la-hán, không bỏ pháp phạm phu; không cho pháp Bích-chi Phật, không bỏ pháp A-la-hán; không cho pháp Phật, không bỏ pháp Bích-chi Phật.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy không cho pháp vô vi, không bỏ pháp hữu vi. Vì sao? Vì có chư Phật hoặc không có chư Phật, tướng các pháp ấy thường trú không biến dị, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thường trú không lấm không mất.

LUẬN: Hỏi: Hoặc thọ trì, nhớ nghĩ đúng Bát-nhã, còn có các hoạn nạn, làm sao nói không bị bệnh mắt v.v...?

Đáp: Việc này, phẩm công đức và địa ngục ở trên đã nói rộng. Đó là nói nghiệp chẳng phải chắc chắn thọ báo, nên không có các hoạn nạn, lại thường thọ trì, nhớ nghĩ đúng; thật hành Bát-nhã như đã nói, nên không có các hoạn nạn; thí như thuốc hay trị được các bệnh, nếu không chữa trị thích hợp, thì không lành bệnh, không phải lỗi tại thuốc. Lại như người tuy có khí cụ, mà không ngăn được nạn, chẳng phải lỗi tại khí cụ, người tu cũng như vậy, đời trước tội nặng, đời nay không tu đúng như điều được nói, nên không có thể lực Bát-nhã, chứ chẳng phải lỗi tại Bát-nhã.

Hỏi: Trên Trời cũng có Bát-nhã Ba-la-mật, cơ sao chư thiên trong sáu ngày trai, đi theo người mang thân bất tịnh, cầu nghe nói Bát-nhã?

Đáp: Trên Trời có kinh quyển, truyền nghe như vậy, chẳng phải chính Phật nói. Nếu có thì trên Trời Đạo-lợi, Trời Đâu-suất sẽ có. Vì sao?

Vì khi A-tu-la chiến đấu với Trời Đạo-lợi, Phật dạy Đế-thích ông nên tụng niệm Bát-nhã, còn trên Trời Đâu-suất thường có Bồ-tát bồ xứ, nói cho hàng chư thiên, nên có thể có Bát-nhã. Chư Thiên cõi Sắc, thân và y phục nhẹ mỏng vi tế, thường ưa yên lặng, hưởng mùi vị thiền định, cho nên không thể có kinh quyển Bát-nhã. Chư Thiên đấm hai thứ vui là vui ngũ dục và vui thiền định; không thể siêng chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật. Còn người cõi Diêm-phù-đề, thường tinh tấn, viết chép, trì tụng, thọ học, nhớ nghĩ đúng, như kinh nói người cõi Diêm-phù-đề do ba nhân duyên mà hơn chư Thiên và người cõi Uất-đơn-việt (Bắc Cu-lô

châu):

1. Có thể đoạn dâm dục.
2. Có sức nhớ biết.
3. Tinh tấn dũng mãnh.

Người cõi Diêm-phù-đề hay viết chép, đọc tụng, thọ trì nên chư thiên xuống đến lễ bái kinh quyển Bát-nhã, hoặc muốn nghe nói.

Lại có người nói: Trên Trời nếu có kinh quyển, còn từ xa đi đến cúng dường, thì phước đức tăng thêm, cầu Bát-nhã Ba-la-mật không biết chán đủ. Cũng có Trời, Bồ-tát muốn làm cho Bát-nhã tôn trọng, nên xuống đến, muốn làm cho chúng sanh càng thêm tin kính, chư Thiên còn đi đến, hưởng gì chúng ta! Hành giả hoặc nghe mùi thơm, hoặc thấy ánh sáng, có những việc hy hữu như thấy, cho nên thâm tâm tin ưa Bát-nhã.

Lại người chưa lìa dục, ác quỷ, Ma dân thường tìm chỗ hở, làm cho rơi vào chỗ ác. Từ Trời Tứ thiên vương cho đến Trời Tịnh cư, là chư Thiên có sức lớn đến, thì tiểu quỷ tránh đi. Bồ-tát thường sanh đại tâm thanh tịnh, như phẩm trước nói, thế nên đi đến theo pháp sư.

Sáu ngày trai, chư Thiên đi đến xem tâm người, ngày mười lăm, ngày ba mươi, trở lại báo với chư thiên.

Lại nữa, sáu ngày trai ấy là sáu ngày ác, làm cho người suy xấu, nếu có người trong các ngày ấy thọ tám giới, trì trai, bố thí, nghe pháp, khi ấy chư thiên hoan hỷ, tiểu quỷ không được dễ dàng phá hoại, lợi ích người tu. Ngày ấy pháp sư lên tòa cao thuyết pháp. Có các nhân duyên như vậy, nên chư thiên đều đến. Người thuyết pháp tán thán vô lượng vô biên pháp vô thượng, tức là Bát-nhã Ba-la-mật, cũng được vô lượng vô biên phước đức. Nếu nói cho người, người độn căn, phước đức mỏng, nên được phước ít, nói cho chư Thiên, chư Thiên lợi căn, phước đức nhiều, ruộng phước tốt, nên được phước nhiều. Nên Phật dạy người tu trong các ngày trai ở giữa chư Thiên và đại chúng nói Bát-nhã, được phước vô lượng. Trong đây Phật hứa nhận lời Tu-bồ-đề nói, lại tự nói vô lượng nhân duyên của phước đức, đó là đại trân bảo Ba-la-mật. Như ngọc báu như ý hay thỏa mãn ước nguyện của mọi người, còn Bát-nhã Ba-la-mật này hay làm thỏa mãn ước nguyện của tất cả chúng sanh, tức là khổ được vui.

Lìa khổ là, Bát-nhã Ba-la-mật hay cứu vớt chúng sanh địa ngục, súc sanh, ngã quỷ và người nghèo cùng.

Cho vui là, cho đông lớn Sát-lợi, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Pháp lành là, nhân duyên của cái vui ấy, ở trong Bát-nhã Ba-la-

mật có nói rộng. Đó là mười thiện đạo, cho đến Nhất thiết trí, cũng như ngọc như ý, hay phát xuất y phục, ẩm thực, vàng bạc v.v... tùy ý cần dùng, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, hay làm cho được mười thiện đạo, cho đến Nhất thiết trí, đồng lớn Sát-lợi cho đến Phật. Vì việc ấy nên gọi là trân bảo Ba-la-mật.

Lại nữa, trân bảo Ba-la-mật là, như người được ngọc như ý, thì tùy ý cần chi đều được nấy; mất nó thì ưu não, còn Bát-nhã Ba-la-mật này chẳng sanh chẳng diệt, thường không mất; đời đời cho chúng sanh vui, cuối cùng làm cho được thành Phật. Như người được ngọc như ý thì tâm tự cao, khinh thường người khác, ấy là nhân duyên suy hoại, nếu người được Bát-nhã Ba-la-mật thế gian, cũng phân biệt như vậy, đả các thiện pháp, bỏ các ác pháp, sanh tâm cao ngạo, khinh miệt người khác, thì đó là mở cửa các tội. Còn trong trân bảo Bát-nhã Ba-la-mật, xuất thế gian Bát-nhã Ba-la-mật, không phân biệt lành chẳng lành, ấy gọi là đại trân bảo Ba-la-mật, hay làm lợi ích chúng sanh, rất ráo không ưu não. Trân bảo Ba-la-mật ấy, thiện pháp còn không làm ô nhiễm, huống gì pháp bất thiện! Như trong đây nói, như vậy cũng chẳng có kẻ biết, như trên nói tướng Bát-nhã, cũng không khởi lên là biết, không khởi lên là kẻ biết, không thủ tướng, cũng không sanh tâm chấp đả; không phân biệt, không tìm định tướng; ấy gọi là không có tội lỗi, không có pháp ái, dứt các hý luận. Như vậy, người chân thật tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng pháp lễ Phật, tự được lợi ích thật pháp, nên hay làm lợi ích chúng sanh; hay tự lừa ác, hay khiến chúng sanh lừa ác. Cho nên nghiêm tịnh được thế giới Phật; do lực phương tiện không Sở đắc, nên biết pháp tướng rất ráo tịch tịnh, nhưng hay vì chúng sanh nên phân biệt các thiện pháp.

Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo thanh tịnh, nên không có lực, không có phi lực, thí như hư không tuy không có pháp, mà nhân nơi hư không mới có được sở tác. Không có một pháp gì có tướng nhất định có thể thủ trước, nên không có lực; được thật tướng các pháp, đối các thiện pháp không ngại, cho đến hàng phục Ma quân mà thành Phật, chẳng phải không có lực.

Chẳng thọ lãnh chẳng cho, chẳng sanh chẳng diệt v.v... cho đến chẳng bỏ pháp hữu vi, chẳng cho pháp vô vi, cũng như vậy. Trong đây nói nhân duyên: Có Phật không có Phật, pháp tánh vẫn thường trú thế gian.

Các pháp tánh tức là thật tướng các pháp, thật tướng các pháp là Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu lấy thường vô thường mà tìm thật tướng các pháp, đều là sai lầm. Nếu người vào trong pháp tánh, thì không có sai

lầm; vì pháp tánh thường nên chẳng diệt chẳng mất.

KINH: Bấy giờ các thiên tử đứng ở giữa hư không, phát âm thanh lớn, nhảy nhót vui mừng, lấy hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-na, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lị rải trên Phật, nói như vậy: Chúng con ở cõi Diêm-phù-đề, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai, trong ấy vô lượng trăm ngàn thiên tử, được vô sanh pháp nhãn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp luân ấy chẳng phải chuyển lần thứ nhất, chẳng phải chuyển lần thứ hai. Bát-nhã Ba-la-mật chẳng vì chuyển nói mà xuất hiện, chẳng vì qui hoàn mà xuất hiện, vì vô pháp hữu pháp không.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tại sao vì vô pháp hữu pháp không nên Bát-nhã Ba-la-mật chẳng vì chuyển nói chẳng vì qui hoàn nên xuất hiện?

Phật dạy: Bát-nhã Ba-la-mật, tướng Bát-nhã Ba-la-mật không; cho đến Thí Ba-la-mật, tướng Thí Ba-la-mật không; nội không, tướng nội không không, cho đến vô pháp hữu pháp không, tướng vô pháp hữu pháp không không; bốn niệm xứ, tướng bốn niệm xứ không, cho đến tám Thánh đạo phần, tướng tám Thánh đạo phần không; mười lực Phật, tướng mười lực Phật không, cho đến mười tám pháp không chung, tướng mười tám pháp không chung không; quả Tu-đà-hoàn, tướng quả Tu-đà-hoàn không; quả Tư-đà-hàm, tướng quả Tư-đà-hàm không; quả A-la-hán, tướng quả A-la-hán không; Bích-chi Phật đạo, tướng Bích-chi Phật đạo không; trí nhất thiết chủng, tướng trí nhất thiết chủng không.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật của Bồ-tát ma-ha-tát là đại Ba-la-mật. Vì sao? Vì tuy hết thảy pháp tự tướng không, mà các Bồ-tát ma-ha-tát nhân nơi Bát-nhã Ba-la-mật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không có pháp có thể được chuyển pháp luân, cũng không có pháp có thể chuyển, cũng không có pháp có thể hoàn; ở trong đại Ba-la-mật ấy, cũng không có pháp có thể thấy. Vì sao? Vì pháp ấy không thể có được, hoặc chuyển hoặc hoàn, vì hết thảy pháp rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì tướng không, không thể chuyển, không thể hoàn; tướng vô tướng không thể chuyển không thể hoàn, tướng vô tác, không thể chuyển không thể hoàn. Nếu nói Bát-nhã Ba-la-mật được như vậy, giáo hóa, chiếu soi, khai mở, chỉ bày, phân biệt hiển hiện, giải thích, cạn dễ, người giáo hóa được như vậy, gọi là thanh tịnh nói Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không có người nói, cũng không có người lãnh thọ, cũng không có người chứng. Nếu không có nói, không có thọ, không có chứng, cũng không có người diệt hoại, đối với người

thuyết pháp ấy cũng không có phước điền tốt ráo nhất định.

LUÂN: Chư thiên nghe nói Bát-nhã, rất vui mừng nhảy nhót, chư thiên thân nhẹ căn lợi, phân biệt chấp tướng, biết có nhẹ nặng, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật tốt ráo thanh tịnh, thật tướng bình đẳng, đại lợi ích cho chúng sanh, không chi hơn được, nên nhảy nhót vui mừng, khởi thân nghiệp khẩu nghiệp, mang đồ cúng dường, hoa sen v.v... cúng dường Phật, nói rằng: Chúng con ở tại cõi Diêm-phù-đề, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai.

Hỏi: Ban sơ thuyết pháp khiến người đắc đạo, gọi là chuyển pháp luân, sao nay nói pháp luân chuyển lần thứ hai? Nếu do Phật nói gọi là chuyển pháp luân; đều là pháp luân, chứ đâu có giới hạn lần thứ hai?

Đáp: Ban sơ thuyết pháp gọi là định thật một pháp luân, nhân chuyển nói ban đầu cho đến khi pháp tận, chung gọi là chuyển. Chư Thiên thấy trong chúng hội nay có nhiều người phát tâm Vô thượng đạo, được vô sanh pháp nhẫn, vì thấy lợi ích ấy, nên tán thán nói chuyển pháp luân thứ hai. Sơ chuyển pháp luân, tám vạn chư Thiên được vô sanh pháp nhẫn, một mình A-nhã Kiều-trần-như được Sơ đạo quả (Dự-lưu), nay vô lượng chư thiên được vô sanh pháp nhẫn, thế nên nói chuyển pháp luân thứ hai; nay chuyển pháp luân giống như Sơ chuyển.

Hỏi: Nay chuyển pháp luân, nhiều người đắc đạo, Sơ chuyển pháp luân người đắc đạo ít, cơ sao lấy lớn dụ nhỏ.

Đáp: Việc của chư Phật có hai thứ: 1. Mật. 2. Hiển. Sơ chuyển pháp luân, người Thanh văn thấy tám vạn một người được Sơ đạo quả, hàng Bồ-tát thấy vô lượng vô số người được Thanh văn đạo, vô số người gieo nhân Bích-chi Phật đạo, vô lượng vô số người phát tâm Vô thượng đạo, vô lượng vô số người tu sáu Ba-la-mật đạo, được các môn tam-muội Đà-la-ni sâu xa, mười phương vô lượng chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng vô số chúng sanh trụ từ Sơ địa cho đến Thập địa, vô lượng vô số chúng sanh được nhất sanh bổ xứ, vô lượng vô số chúng sanh được ngồi đạo tràng, nghe pháp ấy mau thành Phật đạo.

Có bất khả tư nghì tướng như vậy, ấy gọi là tướng mật chuyển pháp luân, thí như mưa lớn, cây lớn thì hưởng nhiều, cây nhỏ thì hưởng ít, Vì vậy nên biết Sơ chuyển pháp luân cũng lớn. Lấy sau thí dụ trước, không có lỗi.

Chuyển pháp luân chẳng phải một chẳng phải hai là vì tốt ráo không, và vì quả báo chuyển pháp luân là Niết-bàn nên nói như vậy, ấy là trong nhân nói quả. Pháp luân tức là Bát-nhã Ba-la-mật, tướng Bát-nhã Ba-la-mật không khởi không tác, cho nên không chuyển không

hoàn. Như trong mười hai nhân duyên, nói vô minh rất ráo không, nên không thể thật sanh ra các hành v.v... vô minh hư vọng điên đảo, không có thật nhất định, cho nên không có pháp có thể diệt. Nói pháp sanh thế gian nên gọi là chuyển. Nói pháp diệt thế gian, nên gọi là hoàn. Trong Bát-nhã Ba-la-mật không có hai việc ấy, nên nói không chuyển không hoàn. Vì vô pháp hữu pháp không; vô chuyển là hữu pháp không, vô hoàn là vô pháp không.

Hỏi: Cớ gì Tu-bồ-đề hỏi câu: Vì hữu pháp không, nên Bát-nhã Ba-la-mật không vì chuyển, không vì hoàn mà xuất hiện; nhưng Phật lại lấy “không” mà đáp?

Đáp: Có người nói: Các pháp có bốn tướng:

1. Nói có.
2. Nói không.
3. Nói cũng có cũng không.
4. Nói chẳng phải có chẳng phải không.

Vì tà ức niệm đối bốn thứ ấy nên có thứ tà hạnh. Chấp trước bốn thứ ấy nên gọi là tà đạo; vì chánh ức niệm đối bốn thứ ấy nên có chánh hạnh, cũng không chấp bốn chánh hạnh nên gọi là chánh đạo. Trong đây vì phá chấp tướng phi hữu phi vô, nên gọi là vô pháp hữu pháp không. Phật dạy: Cho đến phá phi hữu phi vô, nên nói là không có chuyển không có hoàn.

Phá phi hữu phi vô có hai cách:

1. Dùng ba câu trên phá.
2. Dùng thật tướng Niết-bàn phá.

Tu-bồ-đề! Tuy biết Phật dùng thật tướng Niết-bàn phá hữu vô, trong đó có Bồ-tát mới phát tâm, hoặc còn sai lầm, nên lấy ba câu phá phi hữu phi vô; đối với vô pháp hữu pháp không trở lại sanh tà kiến, nên Phật nói hữu pháp vô pháp cũng tự tướng không, thế nên nói Bát-nhã Ba-la-mật không chuyển không hoàn. Trong Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng Bát-nhã Ba-la-mật, vì hết thấy pháp không có tướng, cho đến Thí Ba-la-mật cũng như vậy, nội không cho đến tướng trí nhất thiết chủng không cũng như vậy.

Bấy giờ Tu-bồ-đề và đại chúng hoan hỷ tán thán Bát-nhã Ba-la-mật nói rằng: Đại Ba-la-mật tức là Bát-nhã Ba-la-mật.

Đại Ba-la-mật là hết thấy pháp tuy tự tánh không mà Bát-nhã Ba-la-mật hay lợi ích cho Bồ-tát, làm cho chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; tuy được cũng không sở đắc, tuy chuyển pháp luân cũng không sở chuyển.

Hỏi: Nếu các pháp không, Bát-nhã Ba-la-mật không, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không, thì không nên tán thán Bát-nhã là đại Ba-la-mật?

Đáp: Trong đây nói hết thủy pháp tự tánh không, nên trong tự tánh không cũng không có tự tánh không, thế nên gọi là đại Ba-la-mật. Nếu không có tướng không, không nên vấn nạn. Vì rốt ráo không, nên không có gì để phá, mà vẫn làm các thiện pháp để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là nói theo thế tục, chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Chư Phật tuy thuyết pháp làm cho người khác đắc đạo, phá phiền não, từ đây đến kia, gọi là chuyển, nay các phiền não của chúng ta hư dối điên đảo, vọng ngữ không có tướng nhất định, thì đoạn cái gì? Nếu không đoạn cái gì, thì cũng không có chuyển có hoàn, thế nên nói tuy chuyển pháp luân cũng không có chuyển, hoàn. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy, không có pháp để cho năm mắt có thể thấy được, hoặc chuyển hoặc hoàn, vì hết thủy pháp từ xưa đến nay rốt ráo chẳng sanh; là tự tánh không, rốt ráo không, chẳng phải tướng chuyển, chẳng phải tướng hoàn. Vì sợ đọa thường kiến nên chẳng chuyển, vì sợ đọa đoạn kiến nên chẳng hoàn; vì sợ đọa hữu nên chẳng chuyển; vì sợ đọa vô nên chẳng hoàn; vì sợ đắm thế gian nên chẳng chuyển, vì sợ đắm Niết-bàn nên chẳng hoàn.

Tự tánh không, rốt ráo không, mười tám không, vô lượng các không như vậy, là môn không giải thoát chẳng chuyển chẳng hoàn; môn vô tướng, vô tác giải thoát cũng như vậy. Vào ba môn giải thoát ấy, bỏ tâm chấp ta, chấp của ta, ấy gọi là được giải thoát. Có được tâm không thủ tướng, không chấp trước như vậy, mới thuyết, giáo, chiếu v.v... của Bát-nhã Ba-la-mật. Thuyết là, hoặc làm sách văn, học miệng truyền nói; Giáo là, tán thán Bát-nhã khiến người thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng. Chiếu là, như người cầm đèn chiếu vật, nếu người không biết Bát-nhã, lấy ánh sáng trí tuệ chiếu soi khiến biết. Khai là, như kho báu đóng cửa, tuy có vật tốt, mà không lấy được, nếu mở cửa thì tùy ý lấy, như người nghi ngờ không tin Bát-nhã, mở cánh cửa tà nghi, bẻ chốt cửa vô minh, thì người ấy tùy ý lấy. Thị là, như người mắt thấy không rõ, lấy ngón tay chỉ cho biết tốt xấu. Như người ít tin ít trí, chỉ cho biết là đạo hay chẳng phải đạo, là có lợi hay thất lợi v.v... Phân biệt là, phân biệt các pháp là thiện hay bất thiện, là tội hay phước, là thế gian hay Niết-bàn. Kinh sách chỉ nói lược, khó hiểu khó tin, phân biệt giải nói rộng rãi cho họ được tin hiểu. Hiện hiện là, Phật vì mỗi mỗi chúng sanh thuyết mỗi mỗi pháp hoặc có khi chê bai thiện pháp, hỗ trợ pháp bất thiện, nhằm tới khiến

chúng sanh được hiểu. Thuyết pháp là, nói ý thú của Phật thích ứng với chúng sanh, khiến biết tướng nhẹ nặng. Giải thích là, như vật báu ở trong đáy, buộc miệng lại thì người chẳng biết, nếu vì người thì mở cái đáy kinh quyển giải thích lý nghĩa. Lại như vật nặng, làm cho nhẹ, dùng các nhân duyên thí dụ giải thích gốc ngọn, làm cho dễ hiểu. Thiển dị là, như nước sâu khó lội qua, có người phân tán nước ấy làm cho cạn, thì lội qua dễ dàng. Bát-nhã Ba-la-mật như nước rất sâu, lấy sức luận nghị phương tiện giảng giải nói làm cho cạn dễ, cho đến người tiểu trí cũng tin hiểu được. Có thể lấy mười việc là thuyết, giáo, chiếu v.v... ở trên để giảng nói nghĩa rất sâu xa ấy, gọi là thanh tịnh nói Bát-nhã Ba-la-mật.

Trong đệ nhất nghĩa, thật không có thuyết, vì rốt ráo không, nên không có thuyết, không có thuyết nên không có tín thọ, không có tín thọ nên không có chứng, không có chứng nên không có diệt các phiền não, nếu không có diệt các phiền não, thì không có ruộng phước.

Thọ là tín thọ, đọc tụng tu pháp ấy được quả Sa-môn, vào vô sanh pháp nhẫn, ấy gọi là chứng. Khi chứng thì các phiền não dứt, được hữu dư Niết-bàn; được hữu dư Niết-bàn nên chắc chắn đó là ruộng phước. Chắc chắn là các pháp đồng tánh với Niết-bàn, cho nên nói cũng không có ruộng phước chắc chắn.

-----o0o-----